

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vận hành trạm biến áp

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A01

Ngày thi : 26/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	001	25TQ1B_01	Nguyễn Đức An	1	1	8,5			
2	002	25TQ1D_01	Trần Quốc An	2	1	8			
3	003	25TQ1A_01	Võ Nguyễn Trường An	3	1	3,5			
4	004	25TQ1E_02	Dương Quốc Anh	4	1	1,5			
5	005	25TQ1B_02	Hoàng Ngọc Anh	5	1	9			
6	006	25TQ1D_02	Lê Tuấn Anh	6	1	7			
7	007	25TQ1B_03	Nguyễn Đức Anh	7	1	3,5			
8	008	25TQ1A_02	Nguyễn Quốc Anh	8	1	4,5			
9	009	25TQ1B_04	Nguyễn Quốc Anh	9	1	6			
10	010	25TQ1D_04	Nguyễn Trung Anh	10	1	8			
11	011	25TQ1B_05	Trần Đức Anh	11	1	5,5			
12	012	25TQ1A_04	Trần Xuân Bắc	12	1	4			
13	013	25TQ1D_05	Bùi Dương Công Bảo	13	1	3,5			
14	014	25TQ1F_02	Nguyễn Đào Chí Bảo	14	1	3,5			
15	015	25TQ1A_03	Nguyễn Phan Gia Bảo	15	1	8			
16	016	25TQ1E_05	Nguyễn Quốc Bảo	16	1	6			
17	017	25TQ1E_06	Nguyễn Thanh Gia Bảo	17	1	8,5			
18	018	25TQ1E_07	Phạm Hoàng Gia Bảo	18	1	5			
19	019	25TQ1D_06	Đinh Phạm Thanh Bình	19	1	4,5			
20	020	25TQ1F_03	Nguyễn Nhật Chương	20	1	6,5			
21	021	25TQ1B_07	Lương Thành Công	21	1	6			
22	022	25TQ1B_08	Huỳnh Thế Cường	22	1	7,5			
23	023	25TQ1B_09	Lại Quốc Cường	23	1	5,5			
24	024	25TQ1D_07	Nguyễn Chí Cường	24	1	8			
25	025	25TQ1A_05	Trần Chí Cường	25	1	7			
26	026	25TQ1D_08	Võ Duy Cường	26	1	9			
27	027	25TQ1B_15	Đặng Ánh Đăng	27	1	6,5			
28	028	25TQ1C_06	Nguyễn Nhựt Đăng	28	1	5,5			
29	029	25TQ1C_07	Trần Tấn Đăng	29	1	6,5			
30	030	25TQ1D_09	Huỳnh Thanh Danh	30	1	8			
31	031	25TQ1B_10	Nguyễn Thành Danh	31	1	4			
32	032	25TQ1B_13	Nguyễn Hữu Tấn Đạt	32	1	6,5			
33	033	25TQ1B_14	Nguyễn Thành Đạt	33	1	3,5			
34	034	25TQ1E_10	Thạch Bune Davy	34	1	6			

Tổng số: 35

Số sinh viên có mặt: 35

Số sinh vắng mặt: 0

Giám thị 1

Huỳnh Tấn Đạt

Duyệt

Trưởng khoa



Cao Minh Thuận

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

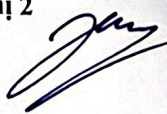
Số bài thi:

35

Số tờ giấy thi:

35

Giám thị 2



Nguyễn Đình

Thư ký khoa



Nguyễn Thị Ngọc Phương

TỔNG CÔNG
TRƯỜNG CAO P
DẠY

Tên m
Kh
P

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vận hành trạm biến áp

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A02

Ngày thi : 26/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	036	25TQ1B_16	Nguyễn Huy Đức	36	1	6			
2	037	25TQ1B_11	Nay Dung	37	1	7			
3	038	25TQ1C_03	Nguyễn Tiến Dũng	38	1	7			
4	039	25TQ1E_11	Nguyễn Thành Được	39	1	7			
5	040	25TQ1C_04	Huỳnh Phong Dương	40	1	3,5			
6	041	25TQ1C_05	Nguyễn Danh Dương	41	1	3			
7	042	25TQ1B_12	Phùng Dương	42	1	5			
8	043	25TQ1E_08	Cao Nhật Duy	43	1	5			
9	044	25TQ1F_04	Lê Ngọc Duy	44	1	7			
10	045	25TQ1E_09	Nguyễn Hà Duy	45	1	5,5			
11	046	25TQ1A_06	Nguyễn Nhật Duy	46	1	7,5			
12	047	25TQ1F_05	Nguyễn Trúc Duy	47	1	5			
13	048	25TQ1F_06	Phạm Đăng Khánh Duy	48	1	5			
14	049	25TQ1F_07	Phạm Thanh Hoài Duy	49	1	3			
15	050	25TQ1F_08	Phạm Trần Nhật Duy	50	1	6			
16	051	25TQ1A_56	Nguyễn Đình Hào	51	1	5			
17	052	25TQ1F_10	Nguyễn Minh Hào	52	1	5,5			
18	053	25TQ1F_11	Nguyễn Nhựt Hào	53	1	0,5			
19	054	25TQ1E_12	Trương Nhật Hào	54	1	3			
20	055	25TQ1B_17	Võ Anh Hào	55	1	3,5			
21	056	25TQ1F_12	Lê Văn Hào	56	1	2			
22	057	25TQ1A_08	Phạm Phúc Hậu	57	1	4			
23	058	25TQ1E_13	Lê Chí Hiếu	58	1	4			
24	059	25TQ1E_14	Phan Hoàng Chí Hiếu	59	1	0,1			
25	060	25TQ1B_19	Lê Văn Nhựt Hòa	60	1	4			
26	061	25TQ1D_15	Nguyễn Tiến Hoài	61	1	4			
27	062	25TQ1E_15	Huỳnh Huy Hoàng	62	1	0,1			
28	063	25TQ1A_55	Lê Minh Hoàng	63	1	1,5			
29	064	25TQ1B_18	Thái Huy Hoàng	64	1	0,5			
30	065	25TQ1A_09	Lê Ngọc Huân	65	1	3,5			
31	066	25TQ1B_23	Đào Duy Hùng	66	1	4			
32	067	25TQ1E_19	Hà Hoàng Hưng	67	1	0,3			
33	068	25TQ1C_08	Huỳnh Lê Xuân Huy	68	1	4			
34	069	25TQ1B_21	Lâm Trần Hoàng Huy	69	1	6			

35 | 070 | 25TQ1E_16 | Nguyễn Khắc Huy | 20 | 1 | 6 | | Key |
Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Tổng số: 35
Số sinh viên có mặt: 35
Số sinh vắng mặt: 0...

Số bài thi: 35
Số tờ giấy thi: 35

Giám thị 1

Phạm Chanh Hương
Duyệt

Trưởng khoa

Cao Minh Thuận

Giám thị 2

La Thê Hiền

Thư ký khoa

Nguyễn Thị Ngọc Phương

TỔNG
TRƯỞNG CAO

ăm 20...

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vận hành trạm biến áp

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A04

Ngày thi : 26/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	071	25TQ1C_09	Tăng Gia Huy	71	1	3			
2	072	25TQ1E_17	Đặng Hoàng Huynh	72	1	5			
3	073	25TQ1B_22	Lý Huynh	73	1	5			
4	074	25TQ1E_18	Nguyễn Khánh Huynh	74	1	5			
5	075	25TQ1A_10	Bạch Hoàng Kha	75	1	4,5			
6	076	25TQ1A_11	Đào Minh Kha	76	1	0,5			
7	077	25TQ1B_24	Đỗ Văn Kha	77	1	1,5			
8	078	25TQ1F_13	Nguyễn Vũ Kha	78	1	3			
9	079	25TQ1F_14	Trần Nguyên Kha	79	1	3,3			
10	080	25TQ1C_11	Bùi Minh Khải	80	1	3,5			
11	081	25TQ1D_17	Lê Trần Nguyên Khang	81	1	6			
12	082	25TQ1B_25	Nguyễn Công Khang	82	1	3			
13	083	25TQ1B_26	Nguyễn Doãn Hữu Khang	83	1	3			
14	084	25TQ1D_18	Nguyễn Phúc Khang	84	1	7			
15	085	25TQ1E_20	Nguyễn Tuấn Khang	85	1	4			
16	086	25TQ1C_10	Nguyễn Văn Khang	86	1	5			
17	087	25TQ1F_15	Nguyễn Văn Vịnh Khang	87	1	4,5			
18	088	25TQ1F_16	Vô Duy Khang	88	1	3			
19	089	25TQ1E_21	Vô Duy Khang	89	1	3			
20	090	25TQ1E_22	Nguyễn Việt Kháng	90	1	3			
21	091	25TQ1D_19	Ngô Duy Khanh	91	1	4,5			
22	092	25TQ1A_12	Nguyễn Duy Khánh	92	1	4			
23	093	25TQ1E_23	Nguyễn Anh Khoa	93	1	4			
24	094	25TQ1E_24	Nguyễn Đức Anh Khoa	94	1	4			
25	095	25TQ1F_17	Vô Anh Khoa	95	1	4			
26	096	25TQ1A_13	Hồ Đăng Khôi	96	1	4			
27	097	25TQ1D_21	Nguyễn Minh Khôi	97	1	8			
28	098	25TQ1E_26	Vương Nhật Khôi	98	1	4			
29	099	25TQ1A_14	Trần Võ Đăng Khương	99	1	4			
30	100	25TQ1A_16	Nguyễn Trung Kiên	100	1	6,5			
31	101	25TQ1A_15	Nguyễn Trung Kiên	101	1	4			
32	102	25TQ1E_27	Khuru Tuấn Kiệt	102	1	6			
33	103	25TQ1C_15	Lê Anh Kiệt	103	1	3,5			
34	104	25TQ1D_23	Nguyễn Tuấn Kiệt	104	1	2,5			✓

35	105	25TQ1E_28	Ninh Tuấn	Kiệt	105	1	4	10	10
----	-----	-----------	-----------	------	-----	---	---	----	----

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2018

Tổng số: 35

Số sinh viên có mặt: ... 35

Số sinh vắng mặt: ... 00

Số bài thi: ... 35

Số tờ giấy thi: ... 35

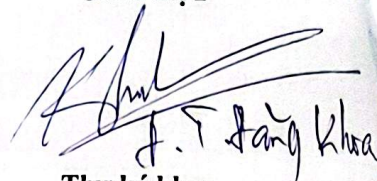
Giám thị 1


N. H. Phan

Duyệt

Trưởng khoa

Giám thị 2


F. T. Sang Khoa

Thư ký khoa



Nguyễn Thị Ngọc Phượng


Cao Minh Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vận hành trạm biến áp

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A05

Ngày thi : 26/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	106	25TQ1B_27	Trần Anh Kiệt	106	1	6,5			
2	107	25TQ1A_17	Lương Thanh Lâm	107	1	3,5			
3	108	25TQ1C_16	Nguyễn Thân Lâm	108	1	4			
4	109	25TQ1E_29	Vòng Nguyễn Phê Lê	109	1	0,1			
5	110	25TQ1B_28	Nguyễn Xuân Lộc	110	1	5			Vắng
6	111	25TQ1D_26	Phùng Xuân Lộc	111	1	5			
7	112	25TQ1F_19	Huỳnh Nguyễn Tấn Lợi	112	1	5			
8	113	25TQ1D_27	Nguyễn Tấn Lợi	113	1	6,5			
9	114	25TQ1D_25	Vô Thành Long	114	1	5,5			
10	115	25TQ1F_20	Nguyễn Võ Minh Luân	115	1	3			
11	116	25TQ1C_17	Vô Thành Luân	116	1	5,5			
12	117	25TQ1B_29	Liêu Huỳnh Lê Luận	117	1	4,5			
13	118	25TQ1A_54	Nguyễn Chi Lượng	118	1	3			
14	119	25TQ1A_18	Lê Thị Ngọc Mai	119	1	3,5			
15	120	25TQ1A_19	Chu Lê Trà Mi	120	1	3			
16	121	25TQ1F_21	Nguyễn Duy Minh	121	1	4,5			
17	122	25TQ1C_18	Trần Nhật Minh	122	1	5,5			
18	123	25TQ1D_28	Trần Quang Minh	123	1	5			
19	124	25TQ1C_19	Bùi Văn Nam	124	1	4,5			
20	125	25TQ1C_20	Nguyễn Hoài Nam	125	1	5			
21	126	25TQ1A_20	Nguyễn Hoàng Nam	126	1	5			
22	127	25TQ1A_21	Nguyễn Hoàng Nam	127	1	3,5			
23	128	25TQ1F_23	Trần Đức Nam	128	1	0,5			
24	129	25TQ1A_22	Lê Trọng Nghĩa	129	1	4			
25	130	25TQ1C_21	Nguyễn Thành Nghĩa	130	1	4,5			
26	131	25TQ1A_23	Nguyễn Minh Ngọc	131	1	3			
27	132	25TQ1C_23	Đào Nguyên	132	1	4			
28	133	25TQ1A_24	Nguyễn Đình Nguyên	133	1	6			
29	134	25TQ1B_31	Vô Đình Nguyên	134	1	6,5			
30	135	25TQ1C_25	Nguyễn Chí Nguyên	135	1	4			
31	136	25TQ1C_26	Đoàn Thanh Nhã	136	1	5			
32	137	25TQ1E_30	Lê Chí Nhân	137	1	4,5			
33	138	25TQ1A_25	Lê Nguyễn Hoàng Nhân	138	1	7,5			
34	139	25TQ1C_27	Nguyễn Hoàng Nhân	139	1	4			

35	140	25TQ1E_31	Nguyễn Thiện Nhân	Nhân	134	1	4		
36	141	25TQ1B_32	Võ Phạm Trọng Nhân	Nhân	140	1	8		
37	142	25TQ1F_25	Huỳnh Bá Nhẫn	Nhẫn	141	1	2		
38	143	25TQ1A_26	Nguyễn Quang Nhựt	Nhựt	142	1	7.5		
39	144	25TQ1C_28	Nguyễn Song Pha	Pha	143	1	7		
40	145	25TQ1F_26	Lâm Hữu Phát	Phát	144	1	5		
41	146	25TQ1F_27	Nguyễn Tấn Phát	Phát	145	1	5.5		
42	147	25TQ1D_30	Phan Thành Phát	Phát	146	1	5.5		
43	148	25TQ1D_31	Trương Đại Phát	Phát	147	1	7.5		
44	149	25TQ1A_27	Lưu Chấn Phong	Phong	148	1	5		
45	150	25TQ1A_28	Nguyễn Thê Phong	Phong	149	1	5		
46	151	25TQ1B_33	Trần Chí Phong	Phong	150	1	5.5		
47	152	25TQ1C_29	Trần Đình Phong	Phong	151	1	7		
48	153	25TQ1E_32	Dương Gia Phú	Phú	152	1	0.5		
49	154	25TQ1C_30	Hồ Huỳnh Gia Phú	Phú	153	1	3		
50	155	25TQ1C_31	Trần Hồ Ngọc Phú	Phú	154	1	5		

Tổng số:

50

Số sinh viên có mặt: 49

Số sinh vắng mặt: 01

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số bài thi: 49

Số tờ giấy thi: 49

Giám thị 1

[Signature]
Duyệt

Trưởng khoa

Giám thị 2

[Signature]
Thư ký khoa

[Signature]
Nguyễn Thị Ngọc Phương

[Signature]
Cao Minh Thuận

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vận hành trạm biến áp

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A06

Ngày thi : 26/06/2026

Giờ thi: 13.30

Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	156	25TQ1C_32	Đồng Lưu Bảo Phúc	155	1	2		<i>[Signature]</i>	
2	157	25TQ1E_33	Hồ Hoàng Phúc	156	1	00		<i>[Signature]</i>	
3	158	25TQ1F_28	La Trần Gia Phúc	157	1	2		<i>[Signature]</i>	
4	159	25TQ1B_34	Nguyễn Hoàng Giao Phúc	158	1	7.5		<i>[Signature]</i>	
5	160	25TQ1D_33	Lữ Minh Quân	159	1	2.5		<i>[Signature]</i>	
6	161	25TQ1F_29	Nguyễn Cao Quân	160	1	2		<i>[Signature]</i>	
7	162	25TQ1A_32	Nguyễn Minh Quân	161	1	4.5		<i>[Signature]</i>	
8	163	25TQ1F_30	Trần Minh Quân	162	1	5		<i>[Signature]</i>	
9	164	25TQ1C_34	Văn Việt Quân	163	1	0.1		<i>[Signature]</i>	
10	165	25TQ1E_34	Hoàng Đăng Quang	164	1	3		<i>[Signature]</i>	
11	166	25TQ1A_31	Lâm Nhật Quang	165	1	5.5		<i>[Signature]</i>	
12	167	25TQ1B_35	Nguyễn Ngọc Quý	166	1	9		<i>[Signature]</i>	
13	168	25TQ1B_36	Dương Hoàng Quý Quốc	167	1	7.5		<i>[Signature]</i>	
14	169	25TQ1A_33	Đỗ Trọng Quý	168	1	5.5		<i>[Signature]</i>	
15	170	25TQ1E_35	Thạch Lưu Minh Quyền	169	1	4.5		<i>[Signature]</i>	
16	171	25TQ1C_35	Dương Bình Sang	170	1	0.5		<i>[Signature]</i>	
17	172	25TQ1D_36	Nguyễn Thái Sang	171	1	2.5		<i>[Signature]</i>	
18	173	25TQ1C_36	Nguyễn Thanh Sang	172	1	0.8		<i>[Signature]</i>	
19	174	25TQ1B_37	Huỳnh Nguyễn Thái Sơn	173	1	0.1		<i>[Signature]</i>	
20	175	25TQ1B_38	Nguyễn Thanh Sơn	174	1	8		<i>[Signature]</i>	
21	176	25TQ1A_35	Phạm Tấn Tài	175	1	7.5		<i>[Signature]</i>	
22	177	25TQ1B_39	Trần Phan Đức Tài	176	1	8		<i>[Signature]</i>	
23	178	25TQ1C_37	Trần Tấn Tài	177	1	0.5		<i>[Signature]</i>	
24	179	25TQ1A_36	Trần Tiến Tài	178	1	5.5		<i>[Signature]</i>	
25	180	25TQ1D_37	Từ Tấn Tài	179	1	5.5		<i>[Signature]</i>	
26	181	25TQ1C_38	Huỳnh Minh Tâm	180	1	0.1		<i>[Signature]</i>	
27	182	25TQ1A_37	Nguyễn Ngọc Tâm	181	1	6.5		<i>[Signature]</i>	
28	183	25TQ1B_40	Lý Thanh Tân	182	1	3		<i>[Signature]</i>	
29	184	25TQ1F_32	Lê Huỳnh Quang Tấn	183	1	3		<i>[Signature]</i>	
30	185	25TQ1C_40	Nguyễn Gia Thái	184	1	2		<i>[Signature]</i>	
31	186	25TQ1B_43	Nguyễn Phong Thái	185	1	7.5		<i>[Signature]</i>	
32	187	25TQ1A_38	Phạm Đình Thái	186	1	5.5		<i>[Signature]</i>	
33	188	25TQ1C_41	Phan Vĩ Thái	187	1	0.5		<i>[Signature]</i>	
34	189	25TQ1D_39	Trương Minh Quốc Thái	188	1	5.5		<i>[Signature]</i>	

Tổng số: 35

Số sinh viên có mặt: 35

Số sinh vắng mặt: 0

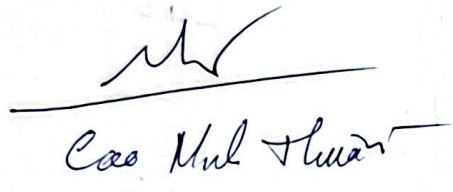
Số bài thi: 35

Số tờ giấy thi: 35

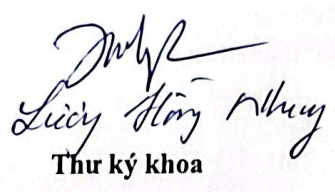
Giám thị 1

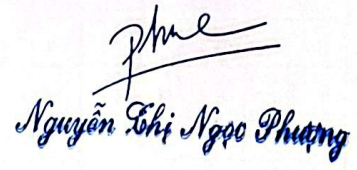


Duyệt
Trưởng khoa


Cao Minh Thuận

Giám thị 2


Thư ký khoa


Nguyễn Thị Ngọc Phương

DANH SÁCH HỌC SINH - SINH VIÊN DỰ THI KẾT THÚC MÔN HỌC

Tên môn : Vận hành trạm biến áp

Học kỳ: 2

Khóa học : TC2025

Năm học: 2025

Bậc đào tạo : Trung cấp chính quy 1.5 năm

Phòng thi: Phòng A07

Ngày thi : 26/06/2026

Giờ thi: 13.30 Lần thi: 1

STT	SBD	Mã số	Họ và tên	Số phách	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Ký tên	Ghi chú
1	191	25TQ1F_34	Nguyễn Hiếu Thắng	190	1	00		ly	
2	192	25TQ1C_39	Lâm Duy Thanh	191	1	01		Thanh	
3	193	25TQ1B_41	Nguyễn Chí Thanh	192	1	6		Thanh	
4	194	25TQ1B_42	Phạm Chí Thanh	193	1	5		Ph	
5	195	25TQ1E_36	Phạm Nhật Thanh	194	1	8		Phu	
6	196	25TQ1F_33	Đỗ Đạt Thành	195	1	7		DT	
7	197	25TQ1A_39	Diệp Thị Trang Thảo	196	1	3		DT	
8	198	25TQ1C_42	Trần Thiện Thê	197	1	4,5		Th	
9	199	25TQ1E_38	Nguyễn Nhật Thiên	198	1	1,5		Phu	
10	200	25TQ1C_43	Nguyễn Trần Phước Thiên	199	1	3		Phu	
11	201	25TQ1C_44	Ksor Thing	200	1	0,8		Th	
12	202	25TQ1A_42	Bạch Hưng Thịnh	201	1	1,5		Th	
13	203	25TQ1C_45	Huỳnh Công Thịnh	202	1	2		Th	
14	204	25TQ1A_41	Lê Duy Thịnh	203	1	5		Th	
15	205	25TQ1A_43	Lê Huỳnh Vũ Thịnh	204	1	2		Th	
16	206	25TQ1F_35	Đặng Huỳnh Anh Thư	205	1	6		Th	
17	207	25TQ1F_36	Đỗ Duy Thúc	206	1	5		Th	
18	208	25TQ1B_46	Châu Kiều Hoài Tín	207	1	6		Th	
19	209	25TQ1B_47	Trần Hoàng Minh Tính	208	1	4,5		Th	
20	210	25TQ1C_48	Đặng Xuân Toại	209	1	5		Th	
21	211	25TQ1C_46	Huỳnh Gia Toàn	210	1	1,5		Th	
22	212	25CS1A_48T	Nguyễn Phạm Minh Trí	211	1	5		Th	
23	213	25TQ1F_37	Lê Phát Triển	212	1	5		Th	
24	214	25TQ1F_38	Hà Công Trọng	213	1	5,5		Th	
25	215	25TQ1A_45	Nguyễn Phú Trọng	214	1	7,5		Th	
26	216	25TQ1C_49	Vô Thành Trọng	215	1	3,5		Th	
27	217	25TQ1B_48	Huỳnh Quốc Trung	216	1	5		Th	
28	218	25TQ1A_47	Đỗ Quang Trường	217	1	2,5		Th	
29	219	25TQ1D_41	Nguyễn Mạnh Trường	218	1	5,5		Th	
30	220	25TQ1D_42	Nguyễn Nhật Trường	219	1	6		Th	
31	221	25TQ1B_49	Nguyễn Nhật Trường	220	1	3		Th	
32	222	25TQ1B_50	Nguyễn Trần Nhật Trường	221	1	5		Th	
33	223	25TQ1B_51	Nguyễn Anh Tú	222	1	5		Th	
34	224	25TQ1C_50	Đào Tuấn	223	1	5		Th	

35	225	25TQ1A_48	Nguyễn Huỳnh Anh	Tuấn	221	1	7,5		<i>[Signature]</i>	
36	226	25TQ1D_44	Trần Ngọc	Văn	225	1	7		<i>[Signature]</i>	
37	227	25TQ1D_43	Nguyễn Thiên	Vạn	226	1	8,5		<i>[Signature]</i>	
38	228	25TQ1E_39	Dương Gia	Vĩ	227	1	5		<i>[Signature]</i>	
39	229	25TQ1F_41	Trần Lê Tuấn	Vĩ	228	1	5,5		<i>[Signature]</i>	
40	230	25TQ1B_52	Nguyễn Quốc	Việt	229	1	5,3		<i>[Signature]</i>	
41	231	25TQ1A_51	Trần Quốc	Việt	—	—	—	—	—	Vay
42	232	25TQ1F_39	Nguyễn Đỗ Thanh	Vinh	230	1	5		<i>[Signature]</i>	
43	233	25TQ1C_51	Nguyễn Quốc	Vinh	231	1	2		<i>[Signature]</i>	
44	234	25TQ1D_45	Phan Thái	Vinh	232	1	7,5		<i>[Signature]</i>	
45	235	25TQ1F_40	Võ Quang	Vinh	233	1	5		<i>[Signature]</i>	
46	236	25TQ1F_42	Lâm Hoàng	Vũ	234	1	5		<i>[Signature]</i>	
47	237	25TQ1A_52	Phạm Hồ Khánh	Vũ	235	1	6		<i>[Signature]</i>	
48	238	25TQ1C_53	Lê Nguyễn Khang	Vỹ	236	1	01		<i>[Signature]</i>	
49	239	25TQ1A_53	Quách Bảo	Xuyên	237	1	3		<i>[Signature]</i>	
50	240	25TQ1B_54	Võ Tư	Ý	238	1	3		<i>[Signature]</i>	

Tổng số: 50

Tp. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 20...

Số sinh viên có mặt: ...49

Số bài thi: ...49

Số sinh vắng mặt:1.

Số tờ giấy thi: ...49.

Giám thị 1

[Signature]
Nguyễn Thị Ngọc Phượng

Giám thị 2

[Signature]
Nguyễn Thị Ngọc Nguyên

Duyệt

Trưởng khoa

[Signature]
Cao Minh Thuận

Thư ký khoa

[Signature]
Nguyễn Thị Ngọc Phượng

DANH SÁCH MÔN THI - VẬN HÀNH TRẠM BIẾN ÁP

Khóa học: TC2025
Lần thi: 1

Hệ đào tạo: Trung cấp
13g30 ngày: 23/06/2026

Thi ghép 25TC HK2
Phòng thi: A.07

STT	SBD	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Phách	Số tờ	Điểm thi		Ký tên	Ghi chú
						. = số	. = chữ		
1	241	23CH1A_24	Nguyễn Việt Minh	239	1	4			
2	242	24TQ1C_33	Phạm Văn Phụng	240	1	4			
3	243	24TQ1C_34	Lê Minh Phương	—	—	—	—	—	Vắng
4	244	24TQ1D_01	Trần Quốc An	Cấm thi do chưa đóng học phí học ghép và không có điểm Qt					

Tổng số: 04 học viên

Tổng số học sinh có mặt: 2

Tổng số học sinh vắng mặt: 2

Ngày ... tháng ... năm

Số bài thi: 2

Số tờ giấy thi: 2

Cán bộ coi thi 1
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Ngọc Huy

Duyệt
Trưởng khoa
(Họ tên và chữ ký)

Cao M. L. Thuận

Cán bộ coi thi 2
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Thị Ngọc Nguyên

Thư ký khoa
(Họ tên và chữ ký)

Nguyễn Thị Ngọc Phương

CÁC HỌC SINH ĐEM THEO THẺ HỌC SINH HOẶC GIẤY TỜ TÙY THÂN KHI VÀO PHÒNG THI